

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Thành lập tổ chức thực hiện chức năng mua bán nợ và tài sản tồn đọng.

1. Thành lập tổ chức mua bán nợ và tài sản tồn đọng để hỗ trợ giải quyết vấn đề thanh toán nợ và tài sản khi thực hiện sắp xếp và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, thúc đẩy tiến trình chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước.

2. Tổ chức mua bán nợ và tài sản tồn đọng được Nhà nước cấp đủ vốn điều lệ từ nguồn chi phí cải cách doanh nghiệp nhà nước để hoạt động và được Nhà nước hỗ trợ chênh lệch giữa giá trị khoản nợ phải thu với số thực tế thu được của các khoản nợ phải thu tồn đọng khó đòi và không có khả năng thu hồi của doanh nghiệp chuyển đổi chuyển qua theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ nguồn chi phí cải cách doanh nghiệp.

Điều 21. Hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Các quyết định trước đây về thanh toán nợ không trái với Nghị định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 22. Hướng dẫn thi hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước, Ban Chỉ đạo Tổng thanh toán nợ Trung ương và Ban Thanh toán nợ các cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 70/2002/ND-CP ngày 18/7/2002 về việc điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thị xã và thành lập phường thuộc thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thị xã và thành lập phường thuộc thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh như sau:

1. Điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thị xã Trà Vinh trên cơ sở sáp nhập 1.302,09 ha diện tích tự nhiên và 14.831 nhân khẩu của các xã thuộc huyện Châu Thành vào thị xã Trà Vinh, bao gồm:

- 187,13 ha diện tích tự nhiên và 4.839 nhân khẩu của xã Nguyệt Hóa.

- 714,8 ha diện tích tự nhiên và 4.972 nhân khẩu của xã Đa Lộc.

- 400,16 ha diện tích tự nhiên và 5.020 nhân khẩu của xã Lương Hòa.

2. Thành lập các phường thuộc thị xã Trà Vinh như sau:

- Thành lập phường 8 thuộc thị xã Trà Vinh trên cơ sở 187,13 ha diện tích tự nhiên và 4.839 nhân khẩu của xã Nguyệt Hóa; 123,7 ha diện tích tự nhiên và 2.534 nhân khẩu của xã Lương Hòa.

Phường 8 có 310,83 ha diện tích tự nhiên và 7.373 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường 8: Đông giáp phường 9; Tây, Nam giáp huyện Châu Thành; Bắc giáp phường 7 và huyện Châu Thành.

- Thành lập phường 9 thuộc thị xã Trà Vinh trên cơ sở 714,8 ha diện tích tự nhiên và 4.972 nhân khẩu của xã Đa Lộc; 276,46 ha diện tích tự nhiên và 2.486 nhân khẩu của xã Lương Hòa.

Phường 9 có 991,26 ha diện tích tự nhiên và 7.458 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường 9: Đông giáp huyện Châu Thành; Tây giáp phường 8; Nam giáp huyện Châu Thành; Bắc giáp các phường 5, 6 và 7.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Châu Thành để mở rộng thị xã và thành lập phường thuộc thị xã Trà Vinh:

- Thị xã Trà Vinh có 6.515,69 ha diện tích tự nhiên và 86.102 nhân khẩu; gồm 10 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và xã Long Đức.

Địa giới hành chính thị xã Trà Vinh sau khi mở rộng: Đông giáp huyện Châu Thành; Tây giáp huyện Càng Long; Nam giáp huyện Châu Thành; Bắc giáp tỉnh Bến Tre.

- Huyện Châu Thành sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 43.161,21 ha diện tích tự nhiên và 134.587 nhân khẩu; gồm 13 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã Thanh Mỹ, Đa Lộc, Lương Hòa, Nguyệt Hóa, Song Lộc, Hòa Lợi, Phước Hảo, Hưng Mỹ, Long Hòa, Hòa Minh, Hòa Thuận, Mỹ Chánh và thị trấn Châu Thành.

- Xã Nguyệt Hóa thuộc huyện Châu Thành còn lại 1.194,17 ha diện tích tự nhiên và 6.278 nhân khẩu.

- Xã Lương Hòa thuộc huyện Châu Thành còn lại 4.574,44 ha diện tích tự nhiên và 18.108 nhân khẩu.

- Xã Đa Lộc thuộc huyện Châu Thành còn lại 3.787 ha diện tích tự nhiên và 12.397 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 571/QĐ-TTg ngày 12/7/2002 về việc phê duyệt Dự án khả thi Đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Pù Mát, tỉnh Nghệ An.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Quyết định số 174/2001/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Mát, tỉnh Nghệ An thành Vườn quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 3438/BKH-VPTĐ ngày 31 tháng 5 năm 2002) và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ